

Giáo lý Công Giáo

PHẦN III: LUÂN LÝ

CHÚNG TA ĐÁP LẠI LÒNG THƯƠNG YÊU CỦA CHÚA

"Ai biết các giới luật của Thầy và tuân giữ các giới luật đó, thì họ là người yêu mến Thầy. Và ai yêu mến Thầy thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến họ" (Ga 14. 21).

BÀI THỨ I

SỐNG THEO Ý CHÚA

280. Tôi phải làm gì để xứng đáng là con cái Chúa?

Tôi phải nhận biết và tuân theo thánh ý Chúa là Cha của tôi, như chính Đức Giêsu đã làm gương cho tôi.

281. Làm sao tôi biết được ý Chúa?

Tôi biết được ý Chúa bằng 4 cách sau đây:

- 1) Nhờ luật tự nhiên mà Chúa đã ghi vào lương tâm mỗi người.
- 2) Nhờ 10 giới luật mà Chúa đã truyền cho ông Môisen trên núi Sinai (được trình bày trong câu 284 phía dưới; xem Sách Xuất Hành [trong Cựu ước] 20, 1-21).
- 3) Nhờ lời Chúa dạy trong Kinh Thánh, nhất là luật mến Chúa yêu người trong Tin Mừng của Đức Giêsu.
- 4) Nhờ giáo huấn và luật lệ của Giáo Hội thay mặt Chúa mà dạy cho tôi.

282. Lương tâm là gì?

Lương tâm là tiếng Chúa nói trong tâm hồn khuyên tôi làm điều tốt và tránh điều xấu.

283. Phải làm gì để lương tâm của tôi khỏi bị lu mờ, lệch lạc?

Phải tránh xa tội lỗi, từ bỏ những tính hư nết xấu, tránh mọi ảnh hưởng xấu xa chung quanh và phải học để biết rõ giới luật của Chúa.

284. Mười giới luật của Chúa là những giới luật nào?

Là 10 giới luật này (1)

- Thứ nhất: thờ phượng một Đức Chúa Trời (2) và kính mến Người trên hết mọi sự.
- Thứ hai: chớ (3) kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
- Thứ ba: giữ ngày Chúa Nhật.
- Thứ bốn: thảo kính cha mẹ.
- Thứ năm: chớ giết người.
- Thứ sáu: chớ làm sự dâm dục.
- Thứ bảy: chớ lấy của người.
- Thứ tám: chớ làm chứng dối.
- Thứ chín: chớ muốn vợ/ chồng người.
- Thứ mười: chớ tham của người.

Mười điều răn (= *giới luật*) ấy tóm về hai (= *tóm tắt thành 2 điều*) này mà chớ (= *mà thôi*): trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy (= *yêu người khác như chính mình tôi*). Amen.

285. Đức Giêsu đã dạy luật mến yêu (= luật bác ái, giới luật yêu thương) như thế nào?

Ngài đã dạy bằng gương sáng và bằng lời giảng dạy trong Tin Mừng, nhất là trong "bài giảng trên núi", bắt đầu bằng "8 mối phúc (phước) thật (thực sự, đích thực)" như sau (2):

- Thứ nhất: ai có lòng khó khăn (*nghèo khó*) ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời (*Nước Trời*) là của mình vậy.
- Thứ hai: ai hiền lành ấy là phúc thật, vì chung sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.
- Thứ ba: ai khóc lóc (*vì gặp điều đau khổ*) ấy là phúc thật, vì chung sẽ được (*Chúa*) an ủi vậy.
- Thứ bốn: ai khao khát nhân đức trọn lành ấy là phúc thật, vì chung sẽ được (*Chúa làm cho*) no đủ vậy.
- Thứ năm: ai thương xót người (*người khác, tha nhân*) ấy là phúc thật, vì chung mình sẽ được (*Chúa*) thương xót vậy.
- Thứ sáu: ai giữ lòng sạch sẽ ấy là phúc thật, vì chung sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.
- Thứ bảy: ai làm cho người hòa thuận ấy là phúc thật, vì chung sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.
- Thứ tám: ai chịu khổ nạn (*bị bách hại, đau khổ, đọa đày...*) vì đạo ngay (*persécutés pour la justice: bị bách hại vì sống công chính*) ấy là phúc thật, vì chung nước Đức Chúa Trời là của mình vậy. Amen (Xin xem Mt 5,

1-12)

Chú thích:

- (1) Theo lời kinh xưa, còn quen đọc hiện nay.
- (2) Đức Chúa Trời: cách xưng hô ngày xưa, chỉ Thiên Chúa hay Chúa.
- (3) Chớ: (tiếng ngày xưa) có nghĩa là: đừng, không nên, không được...

Phần đọc thêm (Xuất Hành 20, 1-17)

Thiên Chúa đã phán hết thảy các lời này, rằng: "Ta là Yavê (*), Thiên Chúa của ngươi (ngôi thứ hai số ít: con, bạn, anh, chị, em...), Đấng đã đem ngươi ra khỏi đất Ai cập, khỏi nhà tôi mọi (tôi tớ, nô lệ). (1) Ngươi sẽ không còn các thần khác trước nhan (mặt) Ta. Ngươi sẽ không tạc tượng thần, tạc hình vật gì nơi trời bên trên hay nơi đất bên dưới, hay trong nước bên dưới đất. Ngươi sẽ không thờ lạy chúng và phụng sự chúng, vì Ta, Yavê Thiên Chúa của ngươi, Ta là Thiên Chúa ghen tuông phạt tội cha ông trên con cháu đến ba bốn đời, đối với ai thù ghét Ta, và giữ nghĩa dư ngàn với những ai yêu mến Ta và giữ các lệnh truyền của Ta.

(2) Ngươi sẽ không hư từ nêu danh Yavê, Thiên Chúa của ngươi, vì Yavê sẽ không dung kẻ hư từ nêu danh Người. (3) Ngươi hãy nhớ tới ngày hưu lễ để tác thánh (thánh hóa) ngày ấy. Trong 6 ngày ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi. Nhưng ngày thứ bảy là ngày hưu lễ kính Yavê Thiên Chúa của ngươi; ngươi sẽ không làm bất cứ việc nào, ngươi và con trai con gái ngươi, tớ trai tớ gái của ngươi, thú vật của ngươi và khác ngụ cư ở bên trong cổng thành ngươi. Vì trong sáu ngày, Yavê đã làm nên trời đất, biển và tất cả mọi sự trong các nơi ấy, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy; bởi thế Yavê đã chúc lành cho ngày thứ bảy và tác thánh nó. (4) Hãy trọng kính cha mẹ ngươi, ngõ hầu ngày đời ngươi được kéo dài trên thừa đất Yavê Thiên Chúa của ngươi sắp ban cho ngươi. (5) Ngươi sẽ không giết người. (6) Ngươi sẽ không ngoại tình. (7) Ngươi sẽ không trộm cắp. (8) Ngươi sẽ không làm chứng gian cáo tội đồng loại. (10) Ngươi sẽ không mê muốn nhà cửa của đồng loại. (9+ 10) Ngươi sẽ không mê muốn vợ của đồng loại, tớ trai tớ gái của nó, bò lừa của nó và bất cứ vật gì của nó.

(Theo bản dịch của Lm Nguyễn Thế Thuán. Nơi đây ghi thêm những số từ 1 tới 10 để dễ đối chiếu với bản kinh ở trên)

Phụ chú (): Yavê (Giavê) tên của Thiên Chúa, và theo Sách Xuất Hành 3, 14 thì tên riêng này có nghĩa là: "Ta là Đấng ở cùng các con".*